

# KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2010

## Môn thi : ĐỊA LÍ - Giáo dục trung học phổ thông

### I. Phần chung cho tất cả thí sinh (8,0 điểm)

#### Câu I. (3,0 điểm)

1. Nêu tóm tắt ý nghĩa về tự nhiên của vị trí địa lý nước ta.
2. Vùng biển Việt Nam tiếp giáp với vùng biển của các quốc gia nào? Kể tên các hệ sinh thái vùng ven biển nước ta.
3. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy :
  - a) Cho biết tên 6 đô thị có số dân lớn nhất nước ta. Trong số đó, đô thị nào trực thuộc tỉnh ?
  - b) Giải thích tại sao đô thị là nơi dân cư tập trung đông đúc.

#### Câu II. (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu :

Sản lượng cao su Việt Nam (đơn vị : nghìn tấn)

Năm	1995	2000	2005	2007
Sản lượng cao su	124,7	290,8	481,6	605,8

1. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện sản lượng cao su của nước ta theo bảng số liệu trên.
2. Nhận xét sự thay đổi sản lượng cao su nước ta giai đoạn 1995 - 2007.

#### Câu I. (3,0 điểm)

1. Trình bày những thuận lợi về tự nhiên trong việc phát triển kinh tế ở Bắc Trung Bộ.
2. Tại sao thủy lợi là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu đối với việc phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Bộ ?

### II. Phần riêng - phần tự chọn (2,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc câu IV.b)

#### Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

Trình bày những mặt tích cực và tồn tại trong hoạt động ngoại thương của nước ta từ sau Đổi mới.

#### Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu :

Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng ở Đông Nam Bộ và Tây Nguyên theo giá so sánh 1994 (đơn vị: nghìn đồng)

Năm	1999	2002	2004	2006
Đông Nam Bộ	366	390	452	515
Tây Nguyên	221	143	198	234

Hãy so sánh thu nhập bình quân đầu người của hai vùng theo bảng số liệu trên và giải thích.

### BÀI GIẢI GỢI Ý

#### I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH (8,0 điểm)

##### Câu I.

1. Tóm tắt ý nghĩa về tự nhiên của vị trí địa lý nước ta:
  - Nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới và chịu ảnh hưởng của khu vực gió mùa châu Á làm cho thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
  - Giáp biển Đông nên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển, thiên nhiên bốn mùa xanh tốt.
  - Nằm ở nơi gặp gỡ của nhiều luồng di cư động thực vật tạo nên sự đa dạng về động – thực vật.
  - Nằm trên vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương – Địa Trung Hải nên có nhiều tài nguyên khoáng sản.
  - Có sự phân hoá đa dạng về tự nhiên: phân hoá Bắc – Nam, miền núi và đồng bằng...

\* Khó khăn: bão, lũ lụt, hạn hán...

2. - Vùng biển nước ta giáp với vùng biển của các quốc gia: Trung Quốc, Philippin, Brunây, Malaixia, Indônêxia, Xingapo, Campuchia, Thái Lan.
  - Hệ sinh thái vùng biển nước ta: hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái trên đất phèn và hệ sinh thái rừng trên các đảo

3. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

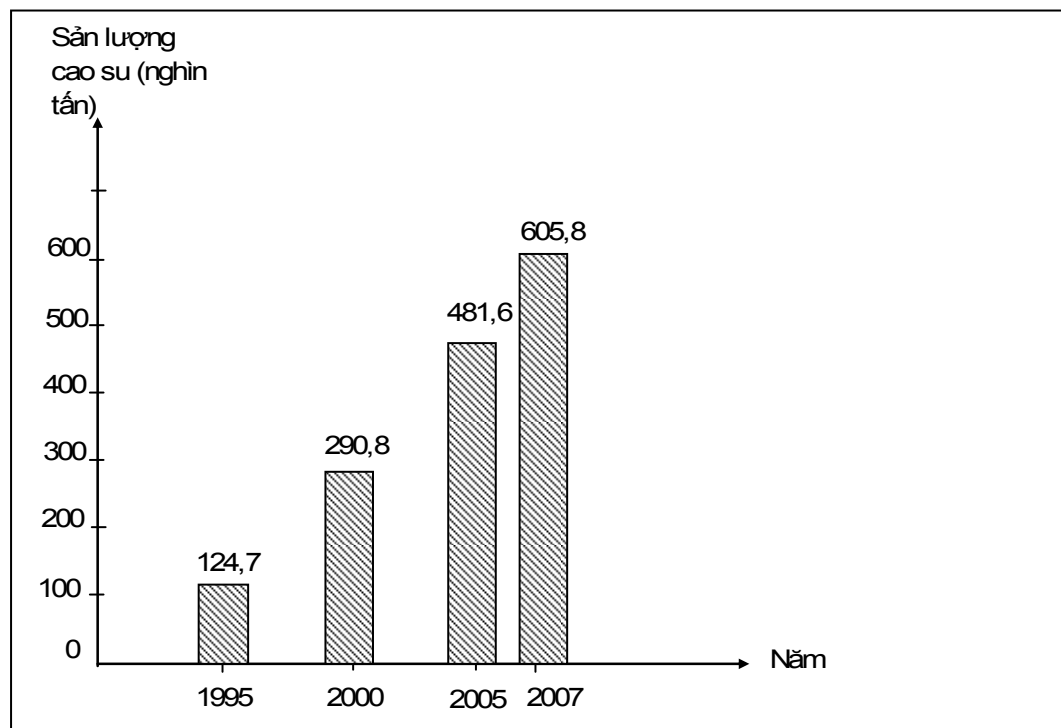
a) Tên 6 đô thị: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, Biên Hòa  
Trong đó Biên Hòa là đô thị thuộc tỉnh Đồng Nai.

b) Đô thị là nơi dân cư tập trung đông đúc vì:

- Nơi có vị trí địa lí thuận lợi.
- Là các thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn và đa dạng.
- Là nơi sử dụng đông đảo lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kĩ thuật.
- Có cơ sở vật chất kĩ thuật hiện đại, có sức hút đối với đầu tư trong nước và ngoài nước.
- Các đô thị có khả năng tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động.

## Câu II.

1. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện :



Biểu đồ hình cột thể hiện sản lượng cao su của nước ta từ năm 1995 – 2007

2. Nhận xét :

- Sản lượng cao su nước ta tăng nhanh một cách liên tục từ 1995 – 2007.

- Từ 1995 – 2007 sản lượng cao su tăng 481,1 nghìn tấn, tăng 4,9 lần.

- Giải thích : Sản lượng cao su nước ta tăng nhanh vì :

+ Điều kiện tự nhiên thích hợp với cây cao su: đất đỏ bazan, đất xám phù sa cổ, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nguồn nước dồi dào.

+ Lao động đông, có kinh nghiệm trồng và chế biến sản phẩm cây cao su.

+ Chủ trương của nhà nước: đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, trồng các cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu trong đó có cây cao su.

+ Thị trường tiêu thụ sản phẩm cây cao su mở rộng trong nước và xuất khẩu. Đặc biệt từ sau năm 1995, Việt Nam gia nhập ASEAN và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

## Câu III.

1. Những thuận lợi về tự nhiên trong việc phát triển kinh tế ở Bắc Trung Bộ :

-Vị trí địa lí: tiếp giáp Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Lào và Biển Đông, dãy núi Bạch Mã là ranh giới giữa Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ → thuận lợi giao lưu văn hóa – kinh tế – xã hội của vùng với các vùng khác cả bằng đường bộ và đường biển.

-Đồng bằng nhỏ hẹp, lớn nhất là đồng bằng Thanh-Nghệ-Tĩnh có điều kiện phát triển cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày. Vùng gò đồi có khả năng phát triển vườn rừng, chăn nuôi đại gia súc.

-Khí hậu vẫn còn chịu ảnh hưởng khá mạnh của gió mùa Đông Bắc vào mùa đông.

-Hệ thống sông Mã, sông Cả có giá trị về thủy lợi, tiềm năng thủy điện và giao thông (hạ lưu).

-Khoáng sản: sắt Thạch Khê (Hà Tĩnh)-trữ lượng lớn nhất cả nước (60% trữ lượng cả nước), crôm Cỏ Định (Thanh Hóa), thiếc Quý Hợp (Nghệ An)-trữ lượng lớn nhất cả nước (60% trữ lượng cả nước), đá vôi Thanh Hóa...

-Rừng có diện tích tương đối lớn, sau Tây Nguyên (chiếm 19,3% diện tích rừng cả nước) tập trung chủ yếu ở phía Tây-biên giới Việt-Lào.

-Các tỉnh đều giáp biển nên có khả năng phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch biển.

-Vùng có tài nguyên du lịch đáng kể, nổi tiếng: bãi biển Sầm Sơn, Cửa Lò, Lăng Cô; di sản thiên nhiên thế giới: Phong Nha-Kẻ Bàng, di sản văn hóa thế giới: Cố đô Huế...

2. Thủy lợi là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu đối với việc phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Bộ :

- Vì Đông Nam Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, cận xích đạo, có 2 mùa mưa và khô rõ rệt, đặc biệt mùa khô kéo dài gây thiếu nước trầm trọng.

- Đông Nam Bộ là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta nên vấn đề thủy lợi có ý nghĩa hàng đầu trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên nông nghiệp của vùng: Nhiều công trình thủy lợi được xây dựng, trong đó công trình thủy lợi hồ Dầu Tiếng (Tây Ninh) lớn nhất nước: rộng 270km<sup>2</sup>, chứa 1,5 tỷ m<sup>3</sup>, đảm bảo tưới tiêu cho 170.000 ha của Tây Ninh & Củ Chi. Dự án thủy lợi Phước Hòa (Bình Dương, Bình Phước) cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt. Ngoài ra việc xây dựng các công trình thủy điện cũng giải quyết một phần nước tưới vào mùa khô, làm tăng hệ số sử dụng ruộng đất, diện tích trồng trọt tăng lên, khả năng đảm bảo lương thực – thực phẩm cũng khá hơn, thay đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao vị trí của vùng...

## II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)

**Câu IV.a.** Trình bày những mặt tích cực và tồn tại trong hoạt động ngoại thương của nước ta từ sau Đổi mới.

\* Mặt tích cực:

- Cán cân xuất nhập khẩu có nhiều thay đổi : Sau nhiều năm nhập siêu, vào năm 1992 lần đầu tiên cán cân xuất nhập khẩu của nước ta tiến tới sự cân đối. Từ năm 1993 đến nay, nước ta lại tiếp tục nhập siêu nhưng về bản chất khác xa với nhập siêu của trước thời kỳ Đổi mới.

- Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của nước ta ngày càng tăng nhanh.

- Thị trường mua bán ngày càng được mở rộng theo hướng đa dạng hóa – đa phương hóa. Ngoài các thị trường truyền thống (Nga và Đông Âu), nước ta đã tiếp cận được nhiều thị trường mới. Hiện nay Việt Nam có quan hệ buôn bán với phần lớn các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Việt Nam đã trở thành thành viên 150 của tổ chức thương mại thế giới (WTO).

- Trong hoạt động xuất nhập khẩu có những đổi mới về cơ chế quản lý. Đó là việc mở rộng quyền tự chủ cho các ngành, các doanh nghiệp và các địa phương. Xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp và chuyển sang hạch toán kinh doanh tăng cường sự quản lý thống nhất của Nhà nước bằng luật pháp và chính sách.

\* Tồn tại:

- Nước ta vẫn nhập siêu.

- Các mặt hàng xuất khẩu của nước ta bao gồm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản, hàng công nghiệp nhẹ và tiêu thủ công nghiệp, hàng nông, lâm, thủy sản. Tuy nhiên tỉ trọng hàng chế biến hay tinh chế tương đối thấp và tăng chậm. Hàng gia công còn lớn hoặc phải nhập nguyên liệu.

**Câu IV.b.**

+ So sánh thu nhập bình quân đầu người của hai vùng :

- Thu nhập bình quân theo đầu người hàng tháng ở Đông Nam Bộ tăng liên tục từ 1996 – 2006 .

- Thu nhập bình quân theo đầu người hàng tháng ở Tây Nguyên tăng giảm không ổn định.

- Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của Đông Nam Bộ luôn cao hơn Tây Nguyên.

Năm 1999 thu nhập bình quân đầu người tháng của Đông Nam Bộ gấp 1,6 lần Tây Nguyên.

Năm 2002 thu nhập bình quân đầu người tháng của Đông Nam Bộ gấp 2,7 lần Tây Nguyên.

Năm 2004 thu nhập bình quân đầu người tháng của Đông Nam Bộ gấp 2,3 lần Tây Nguyên.

Năm 2006 thu nhập bình quân đầu người tháng của Đông Nam Bộ gấp 2,2 lần Tây Nguyên.

+ Giải thích :

- Thu nhập bình quân đầu người tháng của 2 vùng chênh lệch nhiều do sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế.

\* Vùng Đông Nam Bộ :

- Đông Nam Bộ là vùng dẫn đầu cả nước về GDP, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.

- Đông Nam Bộ là vùng kinh tế hàng hóa sớm phát triển, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước.

- Có ưu thế về vị trí địa lý, về nguồn lao động lành nghề, có cơ sở vật chất kỹ thuật, lại có chính sách phát triển phù hợp, thu hút được các nguồn đầu tư trong và ngoài nước.

\* Vùng Tây Nguyên :

- Là vùng duy nhất của nước ta không giáp biển, không thuận lợi cho phát triển kinh tế.

- Diện tích lớn nhưng dân cư thưa thớt, nhiều dân tộc ít người, trình độ dân trí thấp, mật độ dân số thấp nhất so với các vùng khác 89 người/km<sup>2</sup> (năm 2006).

- Địa hình tương đối hiểm trở, mùa khô kéo dài khó làm thủy lợi.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng còn hạn chế, nhất là giao thông vận tải.

GV. Đặng Thị Chiêu Huyền  
(Trường TH Thực Hành ĐHSPTP.HCM)